

MỞ RỘNG VỮNG CHẮC DIỆN BAO PHỦ BẢO HIỂM XÃ HỘI, HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI CHO NGƯỜI DÂN

ThS.LÂM VĂN ĐOAN^(*)

Tóm tắt: Trong nhiều năm qua, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an sinh xã hội, đặc biệt là phát triển đối tượng bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân luôn được sửa đổi, bổ sung, phát triển phù hợp với yêu cầu trong từng giai đoạn phát triển đất nước.

Từ khóa: bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội; người lao động

1. Thực hiện mục tiêu mở rộng diện bao phủ của bảo hiểm xã hội còn gặp nhiều khó khăn, thách thức

Năm 2018, toàn quốc có 14,724 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội, chiếm khoảng 30,4% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động. Hiện cả nước có khoảng 600 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động. Tuy nhiên, cơ quan bảo hiểm xã hội chỉ mới quản lý thu bảo hiểm xã hội đối với 230 nghìn doanh nghiệp, còn trên 380 nghìn doanh

niệp đang hoạt động không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (chiếm 63,5% số doanh nghiệp đang hoạt động). Nguyên nhân của hạn chế này là do đa số doanh nghiệp khu vực tư nhân của Việt Nam là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ (ước chiếm 97% tổng số doanh nghiệp Việt Nam); công tác thu bảo hiểm xã hội gặp nhiều khó khăn, nhiều lao động không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và một bộ phận doanh nghiệp trốn đóng bảo hiểm xã hội. Theo ước tính của Viện Khoa học lao động và xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), năm 2017, toàn quốc có khoảng 3,41 triệu người làm việc tại các doanh nghiệp chưa tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

^(*) Ban Dân vận Trung ương

Khu vực phi chính thức hiện có khoảng 35 triệu người (bao gồm cả lao động đang làm việc trong khu vực nông, lâm, thủy sản). Sau hơn 10 năm thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện, chỉ có 291 nghìn người tham gia. Như vậy, trong tương lai, hàng chục triệu người khi hết tuổi lao động (nam: 60 tuổi, nữ: 55 tuổi) sẽ không có lương hưu và gánh nặng an sinh sẽ tiếp tục đè nặng lên Nhà nước. Số liệu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho thấy: năm 2016, cả nước có trên 2,68 triệu người được hưởng trợ cấp tiền mặt hằng tháng, bằng 2,48% dân số cả nước, trong đó chủ yếu là người cao tuổi và người khuyết tật. Số người cao tuổi thuộc hộ nghèo và người trên 80 tuổi không có lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng chiếm gần 56,9% tổng số người hưởng trợ cấp hằng tháng. Giai đoạn 2012-2016, số đối tượng hưởng trợ cấp hằng năm tăng bình quân 2,4%/năm, chủ yếu do tăng số người cao tuổi. Điều này phản ánh xu hướng già hóa dân số nhanh ở Việt Nam và mức bao phủ thấp của hệ thống bảo hiểm xã hội. Đề khuyến khích người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, từ ngày 01/01/2018, Nhà nước bắt đầu thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng cho các đối tượng này: 30% mức đóng bảo hiểm xã hội cho người nghèo (tương ứng với 46.200 đồng/người/tháng); 25% cho người cận nghèo (tương ứng với 38.500 đồng/người/tháng); 10% cho các đối tượng còn lại với mức đóng dựa trên chuẩn nghèo nông thôn (tương ứng với 15.400 đồng/người/tháng). Tuy nhiên, do điều kiện ngân sách hạn hẹp nên mức hỗ trợ của Nhà nước còn thấp, chưa thực sự tác động mạnh đến nhu cầu của người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Bên cạnh đó, Luật Bảo hiểm xã hội và Nghị quyết số 93/2015/QH13 quy định người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội một lần nên giai đoạn 2012-2017, bình quân mỗi năm số người hưởng bảo hiểm xã hội một lần ra khỏi hệ thống bảo hiểm xã hội

là 628 nghìn người/năm, trong khi số người tham gia bảo hiểm xã hội tăng thêm chỉ là 594 nghìn người/năm. Đáng lưu ý là đa số người rút bảo hiểm xã hội một lần thường rơi vào nhóm tuổi lao động từ 35 - 40 tuổi và làm việc ở những ngành thâm dụng lao động, tinh chất việc làm bấp bênh, không ổn định, người lao động có trình độ kỹ năng, tay nghề thấp, khi bị sa thải, thôi việc khó tìm lại việc làm ở khu vực chính thức nên chuyển sang làm việc ở khu vực phi chính thức. Với số lượng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tăng thêm hằng năm và số người rút ra khỏi chính sách là tương đương nhau và thậm chí có xu hướng tăng trong những năm gần đây đã phản ánh bất cập trong chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội, hạn chế trong nhận thức của người lao động về bảo hiểm hưu trí, an sinh cho tuổi già và thực tế đời sống, thu nhập của một bộ phận người lao động còn nhiều khó khăn. Do vậy, mục tiêu mở rộng đối tượng, bảo đảm an sinh xã hội cho người lao động trong tương lai sẽ có nhiều khó khăn, thách thức.

2. Mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội cho người dân luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định tăng trưởng kinh tế phải kết hợp hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân và xác định phương hướng phát triển. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 nhấn mạnh: "Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, ngày càng mở rộng và hiệu quả".

Đại hội lần thứ IX, X, XI và XII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh vấn đề bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục hoàn thiện chính sách an sinh xã hội phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội; mở rộng đối tượng và nâng cao hiệu quả của hệ thống an sinh xã hội đến mọi người dân; tạo điều kiện để trợ giúp có hiệu

quả cho tầng lớp yếu thế, dễ tổn thương hoặc những người gặp rủi ro trong cuộc sống; phát triển và thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động... Chuyển từ hỗ trợ nhân đạo sang bảo đảm quyền an sinh xã hội của công dân. Trên cơ sở đó, văn bản của Đảng liên quan đến chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội trong nền kinh tế thị trường đã được ban hành tiếp tục cụ thể quan điểm, đường lối của Đảng. Hiến pháp và các văn bản pháp luật có liên quan đã thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về an sinh xã hội và bảo hiểm xã hội: Điều 34 của Hiến pháp năm 2013; Bộ luật Lao động năm 2012; Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015, Luật Việc làm năm 2013... đều cụ thể hóa các nội dung, nguyên tắc, chế độ của chính sách bảo hiểm xã hội ở các mức độ khác nhau, nhưng tất cả đều hướng tới mục tiêu mở rộng diện bao phủ và từng bước nâng cao chất lượng an sinh xã hội cho người dân.

Có thể nói, hơn 30 năm đổi mới, những yếu tố, chế độ chủ yếu của chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đã cơ bản định hình. Chính sách bảo hiểm xã hội được xác lập là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, đời sống nhân dân, phát triển bền vững đất nước.

Tuy nhiên, vấn đề bảo hiểm xã hội vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập cả về hệ thống chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện; chưa theo kịp tình hình phát triển kinh tế - xã hội; chưa thích ứng với quá trình già hóa dân số và sự xuất hiện các quan hệ lao động mới; việc mở rộng và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội còn dưới mức tiềm năng; độ bao phủ bảo hiểm xã hội tăng chậm...

Ngày 19/5/2018, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 28-

NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội với 5 quan điểm chỉ đạo, trong đó nhấn mạnh quan điểm về *phát triển hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế; hướng tới bao phủ toàn dân theo lộ trình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.*

Nghị quyết số 28-NQ/TW đã xác định rõ mục tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, đó là *từng bước mở rộng vùng phủ diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bao hiểm xã hội toàn dân theo lộ trình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.*

Giai đoạn đến năm 2021, phấn đấu đạt khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 1% lực lượng lao động trong độ tuổi; có khoảng 45% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.

Giai đoạn đến năm 2025, phấn đấu đạt khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; có khoảng 55% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.

Giai đoạn đến năm 2030, phấn đấu đạt khoảng 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.

3. Giải pháp thúc đẩy mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo đảm an sinh xã hội cho người dân

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về Bảo

hiểm xã hội gắn với mục tiêu mở rộng diện bao phủ của Bảo hiểm xã hội

Sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành theo hướng thiết kế hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng (trợ cấp hưu trí xã hội; bảo hiểm xã hội cơ bản, bao gồm bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện; bảo hiểm hưu trí bổ sung) để tạo điều kiện cho mọi người dân thuộc các nhóm xã hội khác nhau tham gia.

Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hướng tới mục tiêu áp dụng đối với toàn bộ người lao động có việc làm, có thu nhập và tiền lương; giảm dần số năm đóng bảo hiểm xã hội tối thiểu để được hưởng chế độ hưu trí xuống 15 năm, hướng tới còn 10 năm (hiện nay đang là 20 năm) nhằm tạo điều kiện cho nhiều người lao động được tiếp cận và thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội.

Mở rộng các chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện, tạo điều kiện chuyên đổi thuận lợi giữa bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm xã hội bắt buộc; thiết kế các gói bảo hiểm xã hội ngắn hạn với mức đóng, mức hưởng, phương thức giao dịch phù hợp với người lao động trong khu vực phi chính thức; nhà nước hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân, người nghèo, người có thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức để khuyến khích tham gia. Giảm tình trạng hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo hướng tăng quyền lợi nếu bảo lưu thời gian tham gia bảo hiểm xã hội để hưởng chế độ hưu trí, giảm quyền lợi nếu hưởng bảo hiểm xã hội một lần.

- Nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội gắn với mục tiêu mở rộng diện bao phủ của bảo hiểm xã hội

Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, gắn với xây dựng, thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

các địa phương đẩy mạnh việc triển khai Nghị quyết số 102/NQ-CP, ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, kể cả xử lý hình sự đối với các hành vi trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi tiền bảo hiểm xã hội, gây hậu quả nghiêm trọng nhằm nâng cao tính tuân thủ pháp luật về bảo hiểm xã hội. Cơ quan bảo hiểm xã hội với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động, cần tăng cường phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu để nâng cao hiệu quả quản lý lao động, quản lý đối tượng, doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội. Cơ quan bảo hiểm xã hội cần tiếp tục đẩy mạnh việc hiện đại hóa hệ thống bảo hiểm xã hội (xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử tập trung toàn ngành về bảo hiểm xã hội; thực hiện giao dịch điện tử trên mọi dịch vụ bảo hiểm xã hội), xây dựng và thực hiện bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng cung ứng dịch vụ của cơ quan bảo hiểm xã hội; quan tâm nâng cao chất lượng dịch vụ bảo hiểm xã hội, thái độ, đạo đức của cán bộ trong việc phục vụ người dân khi thực hiện các giao dịch bảo hiểm xã hội; triển khai việc đo lường và công bố chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp.

Nhìn chung, việc xây dựng, hoàn thiện quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về mở rộng diện bao phủ của bảo hiểm xã hội, bảo đảm an sinh xã hội cho người dân gắn liền với quá trình xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Hệ thống chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội đã từng bước được hoàn thiện, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ và làm cho cuộc sống của người dân ngày càng tốt hơn, thực hiện mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" □